

Số: 12/2013/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang
giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2013 về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm và mục tiêu

1. Quan điểm

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác đã được phê duyệt.
- Quản lý và khai thác tài nguyên đa dạng sinh học phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo hướng phát triển bền vững, ngăn ngừa, khắc phục suy thoái đa dạng sinh học.
- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học.
- Phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo các mối quan hệ hài hoà giữa phát triển kinh tế, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Tuyên Quang là cơ sở khoa học, thực tiễn nhằm bảo tồn và phát triển sự phong phú đa dạng của các hệ sinh thái, các loài và tài nguyên di truyền; đồng thời cung cấp cơ sở pháp lý cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các ngành và địa phương đảm bảo phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được hiện trạng, tiềm năng giá trị nguồn tài nguyên đa dạng sinh học của tỉnh.
- Định hướng các loại hình bảo tồn, bảo vệ và phát triển bền vững các loài sinh vật, đặc biệt là các loài thuộc danh mục nguy cấp, quý hiếm, các giống cây trồng, vật nuôi đặc hữu có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng.
- Góp phần tăng cường hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế trong công tác bảo tồn, điều tra, nghiên cứu về đa dạng sinh học.
- Nâng cao vai trò của cộng đồng, đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế, xã hội trong phát triển lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường. Đồng thời nâng cao nhận thức cho người dân về công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

2.3. Một số chỉ tiêu cần đạt được

- Duy trì và bảo vệ toàn bộ diện tích các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- Nhất thể hóa và hoàn thiện hệ thống các khu bảo tồn của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020.
- Thành lập một khu bảo tồn mới là Khu bảo tồn loài - sinh cảnh (Khuôn Hà - Thượng Lâm) tại huyện Lâm Bình.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình bảo tồn các loài động thực vật nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu đang bị đe dọa tại các khu bảo tồn.
- Ngăn chặn sự gia tăng các loài nguy cấp, quý hiếm bị đe dọa tuyệt chủng hiện có và tiến tới phục hồi và phát triển các giống loài sinh vật đặc hữu, quý, hiếm tại tỉnh Tuyên Quang.
- Kiểm soát chặt chẽ sự xâm nhập và ngăn chặn sự lan truyền, phát tán của sinh vật ngoại lai xâm hại.

II. Nội dung quy hoạch

1. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2013 - 2020

Trong giai đoạn 2013 - 2020 Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang dựa trên quan điểm duy trì và giữ vững các khu bảo tồn đã có và thành lập một khu bảo tồn mới là Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Khuôn Hà - Thượng Lâm tại huyện Lâm Bình.

1.1. Quy hoạch các khu bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh

- Khu dự trữ thiên nhiên Na Hang;
- Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Cham Chu;
- Khu bảo vệ cảnh quan Tân Trào;
- Khu Bảo vệ cảnh quan Kim Bình;
- Khu bảo vệ cảnh quan Đá Bàn;
- Vùng đệm Vườn Quốc gia Tam Đảo;
- Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Khuôn Hà - Thượng Lâm.

1.2. Phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên trên vùng đất ngập nước.

Bảo tồn hệ sinh thái của 15.541 ha đất tự nhiên ngập nước trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ môi trường sống của các loài trên sông Lô, Sông gâm và các phụ lưu của hai con sông này.

1.3. Phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên trên vùng núi đá vôi

Bảo vệ và nâng cấp cảnh quan phục vụ du lịch sinh thái và bảo tồn các loài động thực vật trên vùng núi đá vôi và vùng đất chưa sử dụng, nâng cấp

1.4. Bảo tồn các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm

Bảo tồn các loài động vật, thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại các khu bảo tồn, các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản, có giá trị kinh tế cao, các loài cây thuốc quý hiện có trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030

Sau năm 2020 dự kiến mở rộng và nâng cấp hai khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang và Cham Chu thành các khu bảo tồn cấp Quốc gia.

- Khu dự trữ thiên nhiên quốc gia Na Hang.
- Khu bảo tồn loài - sinh cảnh quốc gia Cham Chu.
- Thiết lập hành lang đa dạng sinh học nối liền Khu dự trữ thiên nhiên Na Hang với Vườn Quốc gia Ba Bể tỉnh Bắc Kạn.

III. Giải pháp thực hiện

1. Về chính sách

- Rà soát, hệ thống hoá và đề xuất bổ sung các văn bản dưới luật để thực thi có hiệu lực các luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường đã ban hành.

- Xây dựng các qui ước về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư thôn bản; xây dựng mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững trong vùng đệm.

- Đề xuất chính sách đối với các hộ dân cư đang cư trú thuộc vùng lõi khu vực bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn đảm bảo hài hoà, lợi ích nhà nước, người dân và mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Về tài chính

- Hàng năm tỉnh có kế hoạch bố trí ngân sách nhà nước của địa phương từ nguồn sự nghiệp như: khoa học, môi trường, kinh tế, hành chính, đào tạo và đầu tư phát triển cho việc thực hiện các nội dung kế hoạch, chương trình Quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học vào các chương trình có mục tiêu của Nhà nước.

- Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế khác để xây dựng các khu nghỉ dưỡng, công trình hạ tầng phục vụ vui chơi giải trí trong phân khu dịch vụ - hành chính và dịch vụ môi trường, bảo tồn và nghiên cứu khoa học.

- Kêu gọi sự hỗ trợ hợp tác quốc tế trên cơ sở các dự án đã được xây dựng và phê duyệt từ các tổ chức quốc tế như IUCN, WWF, GEF, vốn ODA của Nhật, Đan Mạch, Hoa Kỳ, Đức và cộng đồng châu Âu....

3. Về tuyên truyền

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trong triển khai các chương trình, kế hoạch, chiến lược bảo vệ môi trường của tỉnh giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các chương trình truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Tổ chức các lớp tập huấn về bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên cho cán bộ chủ chốt của các xã có khu bảo tồn thiên nhiên và vùng đệm.

- Đưa kiến thức liên quan đến đa dạng sinh học và khu bảo tồn thiên nhiên vào chương trình học ngoại khoá của học sinh, sinh viên.

4. Về khoa học công nghệ

- Tăng cường sự hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học tiến hành điều tra, nghiên cứu, giám sát và phát triển đa dạng sinh học, đặc biệt là nghiên cứu tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Điều tra, đánh giá giá trị bảo tồn loài Voọc mũi hếch, Voọc đen má trắng, Vạc hoa, các loài thực vật quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

- Khuyến khích các dự án nghiên cứu, phục hồi rừng trong các khu bảo tồn thiên nhiên, vùng đệm.

5. Về hợp tác bảo tồn

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, tham quan, trao đổi kinh nghiệm hợp tác với các khu bảo tồn thiên nhiên trong cả nước và nước ngoài phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ đủ năng lực về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đa dạng sinh học. Thu hút, kêu gọi sự ủng hộ, hợp tác của các tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học trong và ngoài nước.

- Kết nối và chia sẻ các thông tin giữa các cơ quan liên quan trong tỉnh, với các tỉnh lân cận, các cơ quan quản lý trung ương và với các tổ chức bảo tồn.

6. Về ổn định cuộc sống của hộ gia đình và cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu bảo tồn

- Thực hiện tốt chính sách của nhà nước đối với người dân sinh sống trong khu bảo tồn được qui định tại Điều 5, Điều 30 Luật Đa dạng sinh học và Điều 10 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật Đa dạng sinh học.

- Triển khai chi trả dịch vụ môi trường rừng và triển khai các chương trình, dự án bảo tồn dựa vào cộng đồng, phát triển du lịch sinh thái. Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong khu bảo tồn.

Bảo đảm người dân được hưởng ưu đãi của nhà nước từ chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng theo nội dung quy định tại Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 11/6/2012 của Thủ tướng chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2012 - 2020.

7. Về nâng cao năng lực và xây dựng cơ sở hạ tầng

- Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị ... cho công tác điều tra, nghiên cứu khoa học về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Quy hoạch hệ thống đường giao thông và các công trình cần thiết phục vụ cho công tác tuần tra bảo vệ rừng, hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

8. Giải pháp quản lý các khu bảo tồn

- Thành lập, kiện toàn Ban Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các quy chế quản lý khu bảo tồn, nhằm quản lý, bảo tồn, khai thác, sử dụng và phát triển hợp lý và bền vững tài nguyên đa dạng sinh học.

- Ban quản lý khu bảo tồn và lực lượng Kiểm lâm phối hợp chặt chẽ với Chính quyền địa phương và nhân dân sống trong khu vực khu bảo tồn quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học, ngăn chặn khai thác trái phép tài nguyên trong các khu bảo tồn.

- Tăng cường lực lượng Kiểm lâm của các khu rừng đặc dụng. Khuyến khích việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kết hợp chủ động đào tạo tại chỗ để đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên trong khu bảo tồn.

IV. Tổng vốn đầu tư

Tổng kinh phí đầu tư: Dự kiến 106 tỷ đồng.

Trong đó: - Giai đoạn 2013 - 2020: 76 tỷ đồng.
 - Giai đoạn 2020 - 2030: 30 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn vốn khác.

V. Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2013./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Quang Tiến

PHỤ LỤC

**Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện trong
Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang
giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2013
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Nhóm dự án 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học		1.700
1	<i>Dự án:</i> Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng tỉnh Tuyên Quang.	2013-2020	700
2	<i>Dự án:</i> Xây dựng một mô hình thí điểm truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp xã của khu bảo tồn Na Hang và Cham Chu.	2014-2016	1.000
II	Nhóm dự án 2: Điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn		20.000
1	<i>Dự án:</i> Điều tra Đa dạng sinh học, lập danh mục động vật, thực vật, nguồn gen tại các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh.	2014-2016	10.000
2	<i>Dự án:</i> Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn tỉnh Tuyên Quang và nâng cao năng lực quản lý thông tin cho các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh.	2015-2017	10.000
III	Nhóm dự án 3: Nghiên cứu điều tra khảo sát đề xuất quy hoạch phát triển mở rộng hệ thống khu bảo tồn		15.000
1	<i>Dự án:</i> Thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh Khuôn Hà - Thượng Lâm huyện Lâm Bình.	2015-2020	15.000
IV	Nhóm dự án 4: Nghiên cứu xây dựng một số cơ chế chính sách để quản lý có hiệu quả hệ thống khu bảo tồn		2.000
1	<i>Dự án:</i> Phát triển du lịch sinh thái gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang.	2015-2016	2.000
V	Nhóm dự án 5: Tăng cường năng lực quản lý và giám sát đa dạng sinh học		5.000
1	<i>Dự án:</i> Tăng cường năng lực quản lý cho các khu bảo tồn: Na Hang, Cham Chu và Tân Trào.	2015-2017	5.000

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí
VI	Nhóm Dự án 6: Tổ chức giám sát biến động về đa dạng sinh học, hệ sinh thái tại các khu bảo tồn		21.000
1	<i>Dự án:</i> Xây dựng chương trình giám sát loài Voọc mũi hếch và Voọc đen má trắng có nguy cơ tuyệt chủng toàn cầu tại 3 khu bảo tồn: Na Hang, Cham Chu và Lâm Bình.	2017-2018	9.000
2	<i>Dự án:</i> Điều tra đánh giá hiện trạng và xu thế suy giảm các loài sinh vật thủy sinh trên lưu vực các sông Lô, sông Gâm.	2017-2018	3.000
3	<i>Dự án:</i> Điều tra, thống kê định kỳ đa dạng sinh học tại khu bảo tồn Na Hang, Cham Chu, Khuôn Hà - Thượng Lâm và Tân Trào.	2019-2020	9.000
VII	Nhóm dự án 7: Nghiên cứu chính sách, đề xuất xây dựng mô hình thí điểm về xã hội hóa công tác bảo tồn		8.000
1	<i>Dự án:</i> Xây dựng mô hình trồng dược liệu cho dân cư vùng giáp ranh khu bảo tồn Na Hang và Cham Chu.	2015-2016	3.000
2	<i>Dự án:</i> bảo tồn và phát triển các loài cây trồng đặc sản, đặc hữu của tỉnh Tuyên Quang.	2016-2018	3.000
3	<i>Dự án:</i> Điều tra, đánh giá điều kiện kinh tế xã hội, văn hóa, luật tục, phong tục, tập quán, các kiến thức bản địa và các mô hình phong trào bảo vệ môi trường có hiệu quả. Đề xuất một số mô hình xã hội hóa công tác bảo tồn của đồng bào dân tộc.	2017-2018	2.000
VIII	Nhóm dự án 8: Điều tra khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại		3.000
1	<i>Dự án:</i> Điều tra khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.	2014-2016	3.000
IX	Nhóm dự án 9: Nghiên cứu phục hồi tài nguyên sinh học bị suy thoái		30.000
1	<i>Dự án:</i> Xây dựng vườn thực vật và trạm cứu hộ động vật hoang dã tỉnh Tuyên Quang.	2020-2030	15.000
2	<i>Dự án:</i> Nâng cấp khu dự trữ thiên nhiên Na Hang và Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Cham Chu thành các khu bảo tồn cấp Quốc gia.	2020-2030	10.000
3	<i>Dự án:</i> Thiết lập hành lang đa dạng sinh học Ba Bể - Na Hang.	2020-2030	5.000
Tổng			105.700